

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2017/HSST

Ngày: 29/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:

Ông Phạm Tuấn Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Đức Trưởng

Ông Bùi Hồng Đào

Thư ký phiên toà: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hà Tiến H Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1975
Nơi ĐKKHKT: Xóm D, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Dân tộc: Mường. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 5/12.
Con ông: Hà Đức K Sinh năm 1954.
Con bà: Hà Thị L Sinh năm 1955.
Vợ: Phùng Thị N Sinh năm 1980.
Con: có 03 con (Lớn sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015)
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện nay đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 41, ngày 23/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra (Bút lục số 39). Hôm nay có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại: Ông Đinh Ngọc N Sinh năm 1947 (có mặt)
Địa chỉ: Khu C1, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Hà Đức K Sinh năm 1954 (vắng mặt)
Địa chỉ: K8, xóm D, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tối ngày 19/8/2017, Hà Tiến H có gặp cháu Hà Văn Q là người cùng khu, H hỏi “*Có biết chỗ nào có tài sản có giá trị để trộm cắp không?*”. Q cho biết tại xưởng gỗ nhà ông Đinh Ngọc N, ở khu C1, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nơi Q đang làm thuê) có 01 chiếc máy đục gỗ mới mua về chưa sử dụng, giá trị khoảng hơn 5 triệu đồng. H rủ Q đi trộm cắp chiếc máy đục đó để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Q đã đồng ý đi trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/8/2017 H và Q đi bộ đến xưởng gỗ nhà ông Nhu, cách khoảng 500m-600m, đến nơi nhìn thấy chiếc máy đục gỗ của nhà ông Nhu đặt trên nền nhà xưởng. H và Q cùng nhau khiêng chiếc máy đục gỗ trên ra khỏi xưởng nhà ông Nhu rồi mang về nhà ở của H. Sau đó, H lấy chiếc xe moto nhãn hiệu KITAFU biển kiểm soát 19T5-7496 (là tài sản của ông K – bố đẻ H) làm phương tiện chở chiếc máy đục đi tiêu thụ. Khi đi Hà Văn Q là người điều khiển xe, H là người ngồi sau giữ máy cùng đi lên xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ để tìm nơi tiêu thụ. Do thời gian đêm đã khuya, không tìm được chỗ để bán máy đục nên H và Q mang chiếc máy trên đi về nhà. Trên đường về, đến khu vực tràn suối xóm V, xã K thì xe bị sóc làm chiếc máy đục bị rơi xuống suối. Vì thế H và Q quyết định không vớt chiếc máy mà bỏ về nhà ngủ. Sau khi phát hiện mất tài sản, gia đình ông N đi tìm, phát hiện chiếc máy đục ở vị trí nêu trên đã vớt lên và báo cáo cơ quan Công an giải quyết.

Ngày 22/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T quyết định trưng cầu định giá tài sản 01 chiếc máy đục lỗ vuông, màu xanh do cơ sở sản xuất CH, địa chỉ: TT – Hà Nội sản xuất lắp ráp gồm khung máy, motor và các chi tiết máy để đục lỗ mua lại tháng 8/2017. Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-ĐGTS ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 chiếc máy đục gỗ giá trị còn lại của tài sản là 5.500.000 đồng (Bút lục số 12,13).

Để phục vụ quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra lệnh bắt Hà Tiến H để tạm giam ngày 19/9/2017 (Bút lục số 33), nhưng H đã bỏ trốn và bị truy nã ngày 22/9/2017 (Bút lục số 36). Ngày 23/9/2017 H về đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra (Bút lục số 37).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Hà Tiến H đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã có hành vi, thủ đoạn lén lút, sự quản lý sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã cùng Q là đối tượng phạm tội nhưng chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự đã lấy trộm tài sản của nhà ông Nhu mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị qua định giá là 5.500.000 đồng.

b) *Về các vấn đề khác của vụ án:*

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại để khắc phục sửa chữa phục vụ sản xuất. Hà Tiến H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại là ông Đinh Ngọc N đã nhận lại tài sản và nhận đủ số tiền bồi thường của H, nay không có yêu cầu bồi thường gì

thêm (Bút lục số 26). Ông Đinh Ngọc N có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt nhẹ nhất cho H (Bút lục số 27).

Đối với Hà Văn Q, sinh ngày 17/4/2004 (Bút lục số 66C) thì tại thời điểm phạm tội là ngày 19/8/2017, Q mới được 13 tuổi 4 tháng 02 ngày. Hành vi trộm cắp tài sản cùng H của Q thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Q chưa phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình theo Điều 12 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu KITAFU, biển kiểm soát 19T5-7496 tên đăng ký là Hà Tuấn H. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Hà Đức K (bố đẻ của H) mua lại của Hà Tuấn H (Bút lục số 19D,19E). Khi H sử dụng chiếc xe moto phạm tội thì ông K không biết.

Qua điều tra đã xác minh Hà Tiến H sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân không có tài sản gì riêng có giá trị (Bút lục số 42).

Quá trình điều tra, Hà Tiến H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo đã ra đầu thú.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ cũng như quyết định xử lý vật chứng của Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số 36/KSĐT ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hà Tiến H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hà Tiến H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,h,p khoản 1,2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 33,48 BLHS.

Phạt Hà Tiến H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Trả lại 01 xe moto nhãn hiệu KITAFU, BKS 19T5-7496 cho ông Hà Đức K là chủ sở hữu hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho ông Đinh Ngọc N 01 chiếc máy đục lỗ vuông, màu xanh do cơ sở sản xuất CH, địa chỉ: TT – Hà Nội sản xuất lắp ráp gồm khung máy, motor và các chi tiết máy để đục lỗ. Hà Tiến H đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại tài sản một phần bị hư hỏng và tiền bị thiệt hại do không có máy để sản xuất, trả tiền lương công nhân cho ông Đinh Ngọc N số tiền 5.000.000 đồng. Nay ông Nhu không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả gây ra và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,h,p khoản 1,2 Điều 46 BLHS năm 1999. Do vậy đề nghị Hội đồng

xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất so với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/8/2017, tại xưởng gỗ nhà ông Đinh Ngọc N thuộc xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Hà Tiến H và Hà Văn Q đã trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy đục lỗ vuông, màu xanh do cơ sở sản xuất CH, địa chỉ: TT – Hà Nội sản xuất lắp ráp gồm khung máy, motor và các chi tiết máy để đục lỗ có giá trị qua định giá tài sản là 5.500.000 đồng của ông Đinh Ngọc Nhu.

Tại thời điểm phạm tội là ngày 19/8/2017, Q mới được 13 tuổi 4 tháng 02 ngày. Hành vi trộm cắp tài sản cùng H của Q thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Q chưa phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình theo Điều 12 Bộ luật hình sự.

Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án tại Cơ quan điều tra. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Tiến H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân là cần phải có sự quản lý tài sản tốt hơn vì tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: Động cơ phạm tội của bị cáo là vụ lợi, mục đích là muốn có tiền để trang trải cuộc sống bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp. Do vậy khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo H là chủ động, gợi ý rủ rê và xúi giục Hà Văn Q là người chưa thành niên phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại tài sản một phần bị hư hỏng, tiền bị thiệt hại

do không có máy để sản xuất và trả tiền lương công nhân cho ông Đinh Ngọc N số tiền 5.000.000 đồng (Bút lục số 26) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”, ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu và có mức án ở khung hình phạt đến ba năm tù nên được hưởng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội nên được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 BLHS. Quá trình điều tra người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (Bút lục số 27), bị cáo ra đầu thú phục vụ điều tra nhằm kết thúc nH vụ án (Bút lục số 37) nên có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Từ những phân tích trên đây: Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian cần thiết để bị cáo lao động, cải tạo sớm trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”.

Tại biên bản xác minh tài sản ngày 16/10/2017 (Bút lục số 42) thì bị cáo sống phụ thuộc gia đình, bản thân bị cáo không có tài sản có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

Đối với Hà Văn Q, sinh ngày 17/4/2004 (Bút lục số 66C) thì tại thời điểm phạm tội là ngày 19/8/2017, Q mới được 13 tuổi 4 tháng 02 ngày. Hành vi trộm cắp tài sản cùng H của Q thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Q chưa phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình theo Điều 12 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã giáo dục, giao cho gia đình quản lý là phù hợp (Bút lục số 65).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Ngọc N đã nhận lại 01 chiếc máy đục lỗ vuông, màu xanh do cơ sở sản xuất CH, địa chỉ: TT – Hà Nội sản xuất lắp ráp gồm khung máy, motor và các chi tiết máy để đục lỗ. Hà Tiến H đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại tài sản một phần bị hư hỏng và tiền bị thiệt hại do không có máy để sản xuất, trả tiền lương công nhân cho ông Đinh Ngọc N số tiền 5.000.000 đồng. Ông N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu KITAFU, biển kiểm soát 19T5-7496 tên đăng ký là Hà Tuấn H. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Hà Đức K (bố đẻ của H) mua lại của Hà Tuấn H (Bút lục số 19D,19E). Khi H sử dụng chiếc xe moto phạm tội thì ông K không biết. Do vậy cần trả lại cho ông K là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về việc xử lý vật chứng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Tiến H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,h,p khoản 1,2 Điều 46 BLHS, điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Phạt Hà Tiến H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 BLHS, khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Trả lại 01 xe moto nhãn hiệu KITAFU, BKS 19T5-7496 cho ông Hà Đức K là chủ sở hữu hợp pháp. Vật chứng hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 13/11/2017.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho ông Đinh Ngọc N 01 chiếc máy đục lỗ vuông, màu xanh do cơ sở sản xuất CH, địa chỉ: TT – Hà Nội sản xuất lắp ráp gồm khung máy, motor và các chi tiết máy để đục lỗ. Hà Tiến H đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại tài sản một phần bị hư hỏng và tiền bị thiệt hại do không có máy để sản xuất, trả tiền lương công nhân cho ông Đinh Ngọc N số tiền 5.000.000 đồng. Nay ông N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Tiến H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại đều có mặt được quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
 - THAHS, CCTHADS;
 - Sở Tư Pháp; Công an huyện;
 - Bị cáo, bị hại, NLCQL&NVQ;
 - TGVPL;
 - Lưu HS, VP.
- (12b)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn Anh